

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 108/2021/HSST

Ngày: 28/10/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Ngàn

Ông Hoàng Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10 /2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/TLST - HS ngày 05/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H (Tên gọi khác không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/6/1989 tại Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 1, Phú Thọ, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận; Vợ: Hoàng Thị Vân; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 11/2006/HSST ngày 06/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội Cường đoạt tài sản;

+ Bản án số 13/2010/HSST ngày 03/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 08/2012/HSST ngày 20, 23/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 20//2014/HSST ngày 06/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2021 - Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

2. Phí Hữu T (Tên gọi khác không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/ 9/ 1983 tại: Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ 16, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phí Hữu Hùng và bà Hoàng Thị Dung; Vợ: Trần Kiều Phương (*đã ly hôn*); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 23/HSST ngày 21/01/2003 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2013, UBND tỉnh Lào Cai ra quyết định đưa vào CSGD tại Thanh Hà, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2021 - Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Trung Kiên

Địa chỉ: Tổ 24, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt

2. Anh Hà Xuân Viết

Địa chỉ: Xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Anh Hoàng Văn Bình

Địa chỉ: Thôn Bát, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

4. Anh Hoàng Văn Chính

Địa chỉ: Thôn Vinh 2, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

5. Anh La Văn Phe

Địa chỉ: Thôn Vinh 1, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Thủy

Địa chỉ: Tổ 5, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/7/2021 đến ngày 20/7/2021, Trần Văn H đã tham gia cùng với Phí Hữu T đã hai lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Lào Cai, cụ thể:

** Vụ thứ nhất:*

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/7/2021, Trần Văn H là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi nhất định trên địa bàn thành phố Lào Cai đã đi lang thang đến khu vực đại lộ Trần Hưng Đạo mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến số nhà 022 thuộc tổ 24, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, Hải nhìn thấy anh Nguyễn Trung Kiên đang nằm ngủ trên hành lang (*trước cửa số nhà 022*) và thấy anh Ninh Công Toàn, là bảo vệ khu nhà liền kề Bitexco đang đỗ xe máy gần đường nên Trần Văn H đi đến nói chuyện với anh Toàn thì

được biết anh Kiên đang bị say rượu, Trần Văn H liền đi đến gọi anh Kiên nhưng anh Kiên vẫn ngủ, không tỉnh dậy được. Lúc này, Trần Văn H phát hiện gần vị trí anh Kiên đang nằm có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám bị rơi ra mặt đất cạnh người anh Kiên nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Lúc này do anh Toàn vẫn đứng gần đó nên Trần Văn H không thực hiện được nên đã đi hướng lên đường Phú Thịnh, đi được một đoạn thì quay lại quan sát không thấy anh Toàn và xung quanh không có người qua lại nên Trần Văn H đi bộ dọc theo cửa nhà bên cạnh số nhà 022, cúi người luồn qua bồn cây giữa hai nhà đi đến chỗ anh Kiên đang nằm ngủ. Trần Văn H dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên mặt đất cạnh người anh Kiên cất giấu vào túi quần của mình, đồng thời dùng tay phải sờ hai túi quần của anh Kiên nhưng không phát hiện tài sản gì nên Trần Văn H bỏ đi đến khu vực gầm cầu Bắc Cường để ngủ. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Trần Văn H mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại của anh Vũ Minh Hùng, sinh năm 1981, trú tại tổ 02, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai để phá khóa mặt khóa màn hình, do chưa sửa chữa được ngay nên anh Hùng đã hẹn Trần Văn H hai tuần sau sửa được thì quay lại để lấy chiếc điện thoại trên.

*** Vụ thứ hai:**

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/7/2021, Phí Hữu T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 24P5 - 8338 đi một mình từ nhà ở tổ 16, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai đến khu vực phường Bắc Cường đón Trần Văn H do đã quen biết nhau từ trước và cùng nhau đi lang thang quanh địa bàn thành phố Lào Cai mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu Công nghiệp Đông Phố Mới thuộc xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, Trần Văn H phát hiện một lán thợ xây ở cạnh đường nên đã bảo Phí Hữu T dừng xe, đợi ngoài đường, Trần Văn H một mình đi vào lán thợ xây đã phát hiện một số tấm cốp pha bằng kim loại đặt gần lối ra vào, Trần Văn H gọi Phí Hữu T vào rồi cùng bê được 03 (ba) tấm cốp pha bằng kim loại có kích thước 4 x 0,25m mang ra xe. Sau đó, Phí Hữu T điều khiển xe máy chở Trần Văn H mang những tấm cốp pha trên đến cơ sở thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1989, trú tại: số nhà 020, đường Tôn Thất Thuyết, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai bán được số tiền 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi bán xong, Phí Hữu T điều khiển xe máy chở Trần Văn H tiếp tục quay lại lán thợ xây trên, Phí Hữu T đỗ xe đợi ở ngoài đường, còn Trần Văn H một mình tiếp tục đi vào bên trong lán thợ xây, khi đi đến khu vực lán để vật liệu, Trần Văn H phát hiện 01 (một) chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu Matex đặt gần lối ra vào của lán, Trần Văn H đi vào bê chiếc máy cắt mang ra đưa cho Phí Hữu T. Sau đó, Trần Văn H tiếp tục đi vào lán ngủ thấy một số người thợ xây ngủ say, Trần Văn H phát hiện có 04 (bốn) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu tím của anh Hoàng Văn Bình, sinh năm 1973, HKTT: Thôn Bát, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Macseo của anh La Văn Phe, sinh năm 1966, HKTT: Thôn Vinh 1, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu

Oppo, màu cát vàng của anh Hoàng Văn Chính, sinh năm 1968, HKTT: Thôn Vinh 2, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 pro, màu đen của Hà Xuân Viêt, sinh năm 1966, HKTT: Xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đang cắm sạc đặt ở đầu giường, Trần Văn H dùng tay tháo dây sạc của 04 chiếc điện thoại rồi cất giấu vào trong túi quần. Sau đó, Trần Văn H đi ra khỏi lán thì phát hiện 01 (một) tấm cốp pha bằng kim loại có kích thước 2 x 0,25m, do nặng nên Trần Văn H gọi Phí Hữu T vào rồi cùng bê ra xe. Lúc này, Trần Văn H đưa cho Phí Hữu T chiếc điện thoại Samsung J2 pro để sử dụng, còn 03 chiếc điện thoại Trần Văn H giữ lại mang về để sử dụng. Sau đó, Phí Hữu T điều khiển xe máy chở Trần Văn H mang chiếc máy cắt và 01 tấm cốp pha tiếp tục mang đến bán cho chị Nguyễn Thị Thủy cơ sở thu mua sắt vụn (có lai lịch như trên) được số tiền 450.000đ (Bốn trăm lăm mươi nghìn đồng). Tổng số tài sản hai lần bán được với số tiền là 1.010.000đ (Một triệu không trăm mười nghìn đồng), Trần Văn H đã chia cho Phí Hữu T số tiền là 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng), sau đó Trần Văn H và Phí Hữu T đi đến khu vực xã Cốc San, thành phố Lào Cai, Phí Hữu T bỏ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy của một người không rõ lai lịch rồi cùng nhau sử dụng, số tiền còn lại Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phí Hữu T 210.000đ (Hai trăm mười nghìn đồng) và Trần Văn H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53/ BB - HĐĐG ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lào Cai. Kết luận: 03 tấm cốp pha bằng sắt dài khoảng 4m là 960.000đ (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 tấm cốp pha bằng sắt dài khoảng 1,5m là 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J2 pro, màu đen, đã qua sử dụng, vỏ máy bị trầy xước có trị giá: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); 01 điện thoại Vsmart màu tím, đã qua sử dụng, vỏ máy bị trầy xước có trị giá: 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); 01 điện thoại Oppo màu vàng cát, đã qua sử dụng, vỏ máy bị trầy xước có trị giá: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản đã xâm hại ngày 20/7/2021 là 3.780.000đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Đối với tài sản là 01 (một) chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu Matek; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Maseo, do không đủ tài liệu, căn cứ nên Hội đồng định giá tài sản đã có công văn số 02/ CV - HĐĐG về việc từ chối định giá do vậy không có căn cứ để xác định giá trị đối với hai tài sản trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lào Cai. Kết luận 01 chiếc máy cắt sắt MT 241, nhãn hiệu Matex giá trị tài sản bị xâm hại ngày 20/7/2021 là 2.212.000đ (Hai triệu hai trăm mười hai nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Trần Văn H và Phí Hữu T đã trộm cắp ngày 20/7/2021 là 5.992.000đ (năm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 52/ BB-HĐĐG ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lào Cai. Kết luận giá trị tài sản mà Trần Văn H xâm hại ngày 18/7/2021 là: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xám trị giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng)

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Văn H đã trộm cắp ngày 18/7/2021 và 20/7/2021 là 18.992.000đ (mười tám triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Cáo trạng số 100/CT - VKS ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Trần Văn H và Phí Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn H và Phí Hữu T như cáo trạng đã truy tố và xác định:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Đối với bị cáo Trần Văn H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phí Hữu T là người giúp sức tích cực cho bị cáo Trần Văn H thực hiện hành vi phạm tội. Tổng giá trị mà bị cáo Trần Văn H trộm cắp là 18.992.000đ; bị cáo Phí Hữu T là 5.992.000đ. Vì vậy Trần Văn H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Phí Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng:

-Đối với Trần Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

-Đối với Phí Hữu T: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phí Hữu T từ 06 tháng đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Tạm giữ của bị cáo Trần Văn H 500.000 đồng, Phí Hữu T 210.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thủy 1.010.000 đồng, anh Hà Xuân Viết 2.221.000 đồng

Tại phiên tòa các bị hại Nguyễn Trung Kiên, Hoàng Văn Bình, Hoàng Văn Chính, La Văn Phe, vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị hại Hà Văn Viết vắng mặt và đề nghị:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc máy cắt do không thu giữ được bằng giá trị trong bản kết luận của Hội đồng định giá là 2.221.000đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ cần chấp nhận.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thủy vắng mặt và đề nghị:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền là 1.010.000 đồng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Minh Hùng vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Trần Văn H và Phí Hữu T nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự của các bị cáo và giải quyết cho việc bồi thường thiệt hại. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai thống nhất với nội dung:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/7/2021 đến ngày 20/7/2021, bị cáo Trần Văn H đã hai lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trong đó ngày 18/7/2021 thực hiện một mình và một vụ ngày 20/7/2021 thực hiện cùng với Toàn. Bị cáo Phí Hữu T một lần thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Hải trên địa bàn thành phố Lào Cai. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Văn H trộm cắp ngày 18/7/2021 và ngày 20/7/2021 có giá trị là 18.992.000đ (*mười tám triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản mà Trần Văn H và Phí Hữu T đã trộm cắp ngày 20/7/2021 là 5.992.000đ (*năm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Tổng số tài sản hai lần bán được với số tiền là 1.010.000đ (*Một triệu không trăm mười nghìn đồng*), Trần Văn H đã chia cho Phí Hữu T số tiền là 510.000đ (*Năm trăm mười nghìn đồng*), sau đó Trần Văn H và Phí Hữu T đi đến khu vực xã Cốc San, thành phố Lào Cai, Toàn bỏ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) để mua ma túy của một người không rõ lai lịch rồi cùng nhau sử dụng, số tiền còn lại Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phí Hữu T 210.000đ (*Hai trăm mười nghìn đồng*) và Trần Văn H 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Còn các tài sản khác đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các bị cáo Trần Văn H và Phí Hữu T đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức hiểu biết pháp luật. Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, có nhân thân xấu nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân mà cố ý tiếp tục phạm tội. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, trong các ngày 18/7/2021 và ngày 20/7/2021 các bị cáo Trần Văn H và Phí Hữu T đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Trung Kiên, Hà Viết Xuân, Hoàng Văn Bình, Hoàng Văn Chính, La Văn Phe. Hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Phí Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Đối với vụ trộm cắp ngày 20/7/2021 bị cáo Trần Văn H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phí Hữu T là người giúp sức tích cực cho bị cáo Trần Văn H thực hiện hành vi phạm tội. Tổng giá trị mà bị cáo Trần Văn H trộm cắp là 18.992.000đ; bị cáo Phí Hữu T là 5.992.000đ. Vì vậy Trần Văn H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy không có tài sản để thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại anh Hà Xuân Viết yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc máy cắt do không thu giữ được bằng giá trị trong bản kết luận của Hội đồng định giá là 2.221.000đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thủy qua trình điều tra yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị tổng số tiền là 1.510.000 đồng (*Một triệu năm trăm mười nghìn đồng*) Đối với số tiền trên do bị cáo Trần Văn H và Phí Hữu T chỉ thừa nhận bán tổng số tài sản cho chị Thủy được số tiền là 1.010.000đ (*một triệu không trăm mười nghìn đồng*), ngoài lời khai của chị Thủy không có tài liệu chứng minh gì khác, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra do vậy không đủ căn cứ để buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 1.510.000đ (*một triệu năm trăm mười nghìn đồng*). Tại phiên tòa chị Thủy vắng mặt và đề nghị buộc các bị cáo

phải bồi thường cho chị số tiền là 1.010.000đ (*một triệu không trăm mười nghìn đồng*). Xét yêu cầu bồi thường của chị Thủy là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Minh Hùng đã cho bị cáo Hải vay 500.000 đ (*Năm trăm nghìn đồng*) khi mang điện thoại Iphone 11 promax đến sửa, đến nay anh Hùng không yêu cầu bị cáo Hải phải trả lại số tiền trên. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với ông Phí Hữu Hùng là bố đẻ của bị cáo Toàn và là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen, biển kiểm soát 24P5 - 8338 đã cho bị cáo Toàn sử dụng ngày 20/7/2021. Quá trình điều tra xác định, ông Hùng không biết bị cáo Toàn sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để phạm tội do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý.

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Văn H, Phí Hữu T còn khai nhận mua trái phép chất ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Cốc San, thành phố Lào Cai vào ngày 20/7/2021 sau đó cùng nhau sử dụng. Tuy nhiên ngoài lời của bị cáo Hải và bị cáo Toàn ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh vì vậy không đủ căn cứ để xử lý về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Đối với Trần Văn H: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Đối với Phí Hữu T: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H và Phí Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2021

Xử phạt bị cáo Phí Hữu T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2021

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Tạm giữ của bị cáo Trần Văn H 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*); bị cáo Phí Hữu T 210.000 đồng (*Hai trăm mười nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

(*Các vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2021 giữa Công an thành phố Lào Cai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai*)

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thủy 500.000 đồng, bồi thường cho anh Hà Xuân Viết 1.110.500 đồng; Phí Hữu T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thủy 510.000 đồng, bồi thường cho anh Hà Xuân Viết

1.110.500 đồng. Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 3.231.000 đồng (*Ba triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn H và Phí Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Công an TP Lào Cai
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADSTP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai
- Bị cáo 2; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; tập án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Thị Thanh Hương